TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2022/DS-ST
Ngày: 16-3-2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Minh Hằng

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số 40- 42- 44 PHT, phường VTV, Thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồ Phương H, sinh ngày 15/9/1988, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch AB, đại diện theo Quyết định số: 02/QĐ-PGDAB ngày 15/3/2022 (có mặt);

Địa chỉ: Số 135, kp3, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1988 (vắng mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị G, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Kp2, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 19/4/2021 và trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL trình bày và yêu cầu như sau*:

Vào ngày 04/11/2020, Ngân hàng TMCP KL có cho anh Trần Văn L vay số tiền 20.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1142570/HĐTD-CC ngày 04/11/2020, thời hạn vay 90 ngày, lãi suất vay 16%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả; thời hạn trả nợ, anh Trần Văn L phải trả nợ định kỳ mỗi ngày là 230.967 đồng, tính kể từ ngày 05/11/2020 đến ngày 03/02/2021; khi vay anh Trần Văn L có thế chấp cho Ngân hàng TMCP KL chiếc xe mô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028302 tên chủ xe Trần Văn L. Sau khi vay anh Trần Văn L thực hiện nghĩa vụ không đúng theo hợp đồng đã ký kết, Ngân hàng đến làm việc thì không gặp được anh Trần Văn L, khi đó chị Trần Thị G em ruột của anh Trần Văn L đang quản lý tài sản thế chấp cho Ngân hàng, chị Trần Thị G cam kết trả nợ thay cho anh Trần Văn L, sau khi chị Trần Thị G cam kết trả nợ thay cho anh Trần Văn L thì chị đã thực hiện trả nợ được 10 kỳ không trả nữa. Nay ông đại diện Ngân hàng yêu cầu anh Trần Văn L và chị Trần Thị G phải có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn lãi tạm tính đến ngày 14/01/2022 là 13.096.826 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 15/01/2022 cho đến khi trả hết số nợ nói trên theo Hợp đồng đã ký. Trường hợp anh Trần Văn L không thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền kê biên bán đấu giá chiếc xe mô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028302 tên chủ xe Trần Văn L trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1142570/HĐTD-CC ngày 04/11/2020.

** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên chị Trần Thị G trình bày*:

Qua cam kết ngày 26/02/2021, thì chị tiếp tục thực hiện việc trả nợ Ngân hàng TMCP KL thay anh Trần Văn L và xin bảo quản tài sản tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 68B1-394.96 nhưng hiện nay anh Trần Văn L đã lấy lại sử dụng và chị không nắm được chiếc xe còn hay đã bán.

Sau khi chị cam kết trả nợ thay cho anh Trần Văn L thì chị trả được 10 kỳ, mỗi kỳ 120.000 đồng, nhưng do dịch bệnh, khó khăn chị không tiếp tục trả nữa. Hiện nay anh Trần Văn L còn nợ Ngân hàng TMCP KL số tiền vốn gốc 10.000.000 đồng, chị xin được trả số tiền vốn gốc, mỗi tháng 20.000.000 đồng, chị không đồng ý trả tiền lãi tiếp, vì gia đình không có khả năng.

** Tại Biên bản xác minh ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xác định được*:

Anh Trần Văn L có hộ khẩu thường trú Kp2, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, hiện nay anh đi làm ăn xa, thỉnh thoãng mới về địa phương Kp2, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng minh nhân dân Trần Văn L và sổ hộ khẩu; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1142570/HĐTD-CC ngày 04/11/2020; Biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản ngày 04/11/2020; Cam kết ngày 26/02/2021 của chị Trần Thị G; Biên bản giao nhận kiêm phiếu nhập xuất kho tài sản bảo đảm góp ngày 04/11/2020; Giấy đề nghị vay vốn trả góp ngày 05/8/2020; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028302, nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3Y8E078344, số khung C820JY078344, dung tích 124, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 68B1-394.96, tên chủ xe Trần Văn L; Sổ theo dõi thu tiền góp; Biên bản lấy lời khai của đương sự Trần Thị G ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên; Đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 28/12/2021 của chị Trần Thị G; Biên bản xác minh ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên; Phiếu tính lãi, phạt ngày 14/01/2022; Phiếu tính lãi, phạt ngày 16/3/2022.

** Tại phiên tòa*:

Ông Phạm Hồ Phương H, người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL yêu cầu anh Trần Văn L phải có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn và lãi tạm tính đến ngày 16/3/2022 là 13.506.874 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 17/3/2022 cho đến khi trả hết số nợ nói trên theo Hợp đồng đã ký. Trường hợp anh Trần Văn L không thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền kê biên bán đấu giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3Y8E078344, số khung C820JY078344, dung tích 124, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 68B1-394.96 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028302 tên chủ xe Trần Văn L trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1142570/HĐTD-CC ngày 04/11/2020, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trần Văn L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị G có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viện phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Văn L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị G có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL yêu cầu anh Trần Văn L phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vốn gốc và lãi tính đến ngày 16/3/2022 là 13.506.874 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 17/3/2022 cho đến khi trả hết số nợ nói trên theo hợp đồng đã ký. Trường hợp anh Trần Văn L không thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền kê biên phát mãi tài sản là chiếc xe mô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028302 tên chủ xe Trần Văn L, biển kiểm soát: 68B1-394.96 để trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Trường hợp chiếc xe không còn hoặc bị hư hỏng thì anh L có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL yêu cầu bị đơn anh Trần Văn L trả tiền vay còn nợ và xử lý tài sản của anh Trần Văn L thế chấp trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP KL. Bị đơn anh Trần Văn L có nơi cư trú tại: Kp2, thị trấn TB, huyện AB, tỉnh Kiên Giang được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Khi khởi kiện Ngân hàng TMCP KL không khởi kiện đối với chị Trần Thị G nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xét thấy chị Trần Thị G là người đang sử dụng chiếc xe mô tô đã thế chấp cho Ngân hàng và có văn bản cam kết trả nợ thay cho bị đơn anh Trần Văn L nên Tòa án đưa chị Trần Thị G vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị G biết và ấn định thời gian để anh L, chị G có ý kiến về việc Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu trả nợ và xử lý tài sản thế chấp trả nợ nhưng anh L, chị G không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L, chị G vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh L, chị G nhưng anh L vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, chị G có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Đồng thời, tại phiên toà lần thứ hai người đại diện Ngân hàng TMCP KL không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L, chị G theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vốn gốc và lãi tính đến ngày 16/3/2022 là 13.506.874 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 17/3/2022 cho đến khi trả hết số nợ nói trên theo Hợp đồng đã ký. Đồng thời, xử lý tài sản mà anh Trần Văn L thế chấp để thu hồi trả nợ cho Ngân hàng TMCP KL. Chị G xác định, chị có đứng ra ký cam kết trả nợ thay cho anh L để quản lý sử dụng chiếc xe của anh L. Hội đồng xét xử thấy rằng, trình bày và yêu cầu của các đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với nhau, có đủ cơ sở xác định được ngày 04/11/2020, Ngân hàng TMCP KL có cho anh Trần Văn L vay số tiền 20.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1142570/HĐTD-CC; khi vay anh L có thế chấp cho Ngân hàng tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3Y8E078344, số khung C820JY078344, dung tích 124, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 68B1-394.96 theo

Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028302 tên chủ xe Trần Văn L là có thật phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi vay, anh L không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Xét ý kiến trình bày của chị Trần Thị G, ngày 26/02/2021 Ngân hàng TMCP KL đến nhà tìm anh L làm việc trả tiền vay còn nợ thì chị Trần Thị G đứng ra làm văn bản cam kết trả khoản nợ vay cho anh L là sự tự nguyện với hành vi pháp lý đơn phương theo quy định tại khoản 2 Điều 275 của Bộ luật dân sự. Nếu chị G phải thực hiện nghĩa vụ thay cho anh L thì phải thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự, nhưng chị xin bớt tiền lãi mà phía Ngân hàng không cho thì chị phải thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chị Trần Thị G thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay anh L cho Ngân hàng TMCP KL xong thì chị Trần Thị G cũng có quyền khởi kiện yêu cầu anh L trả lại khoản tiền nêu trên và sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định tại khoản 3 Điều 288 của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện Ngân hàng TMCP KL chỉ yêu cầu anh Trần Văn L trả nợ, không yêu cầu chị Trần Thị G trả nợ thay cho anh Trần Văn L nên không xem xét.

Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL, buộc anh Trần Văn L trả cho Ngân hàng TMCP KL tiền vay còn nợ vốn gốc và lãi tính đến ngày 16/3/2022 là 13.506.874 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 17/3/2022 cho đến khi trả hết số nợ nói trên theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cần cố số: A1142570/HĐTD-CC ngày 04/11/2020 là phù hợp theo quy định tại Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý tài sản thế chấp: Khi vay tiền, anh L có thế chấp cho Ngân hàng tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3Y8E078344, số khung C820JY078344, dung tích 124, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 68B1-394.96 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028302, tên chủ xe Trần Văn L là thực hiện biện pháp bảo đảm nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 292 và Điều 298 của Bộ luật dân sự. Do đó, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe mô tô, xe máy của anh L mà anh L đã thế chấp để bảo đảm cho việc trả

nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 299 của Bộ luật dân sự, có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 303 của Bộ luật dân sự để thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Cụ thể: Trường hợp anh Trần Văn L không thực hiện hoặc chậm thực hiện trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3Y8E078344, số khung C820JY078344, dung tích 124, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 68B1-394.96 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028302, tên chủ xe Trần Văn L để trả nợ khoản tiền vay nói trên cho Ngân hàng. Trường hợp chiếc xe mô tô, xe máy thế chấp đảm bảo trả nợ vay có giá trị nhiều hơn hoặc thấp hơn thì cơ quan thi hành án có quyền thi hành theo thẩm định giá thực tế để thi hành đảm bảo việc trả tiền vay cho Ngân hàng hoặc các bên đương sự có tranh chấp về giao dịch gì khác thì các bên đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, nếu không thỏa thuận được thì một trong các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết và được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác. Trường hợp anh L tự nguyện thanh toán xong số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại cho anh L tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028302, tên chủ xe Trần Văn L, nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3Y8E078344, số khung C820JY078344, dung tích 124, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 68B1-394.96 nói trên theo quy định của pháp luật. Trường hợp tài sản thế chấp không còn, anh Trần Văn L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về án phí, bị đơn anh Trần Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 275, Điều 280, Điều 288, khoản 2 Điều 292, Điều 298, khoản 1 Điều 299, Điều 303, Điền 429, Điều 463, Điều 466, Điều 469 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 90, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Trần Văn L trả cho Ngân hàng TMCP KL tiền vay còn nợ vốn gốc và lãi tính đến ngày 16/3/2022 là 13.506.874 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 17/3/2022 cho đến khi trả hết số nợ nói trên theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cần cố số: A1142570/HĐTD-CC ngày 04/11/2020.

2. Về tài sản để bảo đảm việc trả nợ: Trường hợp anh Trần Văn L không thực hiện hoặc chậm thực hiện trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3Y8E078344, số khung C820JY078344, dung tích 124, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 68B1-394.96 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028302, tên chủ xe Trần Văn L để trả nợ khoản tiền vay nói trên cho Ngân hàng. Trường hợp chiếc xe mô tô, xe máy thế chấp đảm bảo trả nợ vay có giá trị nhiều hơn hoặc thấp hơn thì cơ quan thi hành án có quyền thi hành theo thẩm định giá thực tế để thi hành đảm bảo việc trả tiền vay cho Ngân hàng hoặc các bên đương sự có tranh chấp về giao dịch gì khác thì các bên đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, nếu không thỏa thuận được thì một trong các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết và được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác. Trường hợp anh L tự nguyện thanh toán xong số tiền còn nợ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại cho anh L tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028302, tên chủ xe Trần Văn L, nhãn hiệu YAMAHA, số máy E3Y8E078344, số khung C820JY078344, dung tích 124, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 68B1-394.96 nói trên theo quy định của pháp luật. Trường hợp tài sản thế chấp không còn, anh Trần Văn L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

3. Trường hợp chị Trần Thị G thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay anh Trần Văn L cho Ngân hàng TMCP KL xong thì chị Trần Thị G có quyền khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn L trả lại khoản tiền nêu trên và sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí: Buộc anh Trần Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 675.343 đồng (13.506.874 đồng x 5%).

Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 270.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004543 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/3/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

Trần Văn Thảo